

Top 7 bài văn mẫu cảm nhận về bài thơ Tổ lòng Văn 10 tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

Dàn ý cảm nhận về bài thơ Tổ lòng lớp 10 chi tiết nhất

Mở bài:

- Giới thiệu về tác giả Phạm Ngũ Lão: Phạm Ngũ Lão là người văn võ song toàn, ông có nhiều sáng tác nói về chí làm trai và lòng yêu nước.

- Giới thiệu khái quát nội dung và nghệ thuật bài thơ Tổ lòng: Tổ lòng là bài thơ Đường luật ngắn gọn, súc tích, khắc họa vẻ đẹp của con người có sức mạnh, có lí tưởng, nhân cách cao cả cùng khí thế hào hùng của thời đại.

Thân bài:

1. Hình tượng con người và sức mạnh quân đội nhà Trần

a) Hình tượng con người thời Trần

- Hành động: hoành sóc – cầm ngang ngọn giáo

=> Tư thế hùng dũng, oai nghiêm, hiên ngang sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

- Không gian kì vĩ: giang sơn – non sông

=> Không gian rộng lớn, mênh mông, nó không đơn thuần là sông, là núi mà là giang sơn, đất nước, Tổ quốc

- Thời gian kì vĩ: khắp kỉ thu – đã mấy thu

=> Thời gian dài đằng đẵng, không biết đã bao nhiêu mùa thu, bao nhiêu năm đi qua, thể hiện quá trình đấu tranh bền bỉ, lâu dài.

=> Như vậy:

+ Hình ảnh người tráng sĩ cho thấy một tư thế hiên ngang, mạnh mẽ, hào hùng, sẵn sàng lập nên những chiến công vang dội

+ Hình ảnh, tầm vóc những người tráng sĩ ấy sánh với núi sông, đất nước, với tầm vóc hùng vĩ của vũ trụ.

+ Người tráng sĩ ấy ra đi bảo vệ Tổ quốc ròng rã mấy năm trời àm chưa từng một giây phút nào cảm thấy mệt mỏi mà trái lại vẫn bừng bừng khí thế hiên ngang, bất khuất, hùng dũng) Hình tượng quân đội thời Trần

- “Tam quân” (ba quân): tiền quân, trung quân, hậu quân – quân đội của cả đất nước, cả dân tộc cùng nhau đứng lên để chiến đấu.

- Sức mạnh của quân đội nhà Trần:

+ Hình ảnh quân đội nhà Trần được so sánh với “tì hổ” (hổ báo) qua đó thể hiện sức mạnh hùng dũng, dũng mãnh của đội quân.

+ “Khí thôn ngu” : khí thế hào hùng, mạnh mẽ lấn át cả trời cao, cả không gian vũ trụ bao la, rộng lớn.

=> Với các hình ảnh so sánh, phóng đại độc đáo, sự kết hợp giữa hiện thực và lãng mạn, giữa hình ảnh khách quan với cảm nhận chủ quan đã cho thấy sức mạnh và tầm vóc của quân đội nhà Trần.

=> Như vậy, hai câu thơ đầu đã cho thấy hình ảnh người tráng sĩ hùng dũng, oai phong cùng tầm vóc mạnh mẽ và sức mạnh của quân đội nhà Trần. Nghệ thuật so sánh phóng đại cùng giọng điệu hào hùng mang lại hiệu quả cao.

2. Nỗi lòng muốn bày tỏ của tác giả

- Giọng điệu: trầm lắng, suy tư, qua đó bộc lộ tâm trạng băn khoăn, trăn trở

- Nợ công danh: Theo quan niệm nhà Nho, đây là món nợ lớn mà một trang nam nhi khi sinh ra đã phải mang trong mình. Nó gồm 2 phương diện: Lập công (để lại chiến công, sự nghiệp), lập danh (để lại danh thơm cho hậu thế). Kẻ làm trai phải làm xong hai nhiệm vụ này mới được coi là hoàn trả món nợ.

- Theo quan niệm của Phạm Ngũ Lão, làm trai mà chưa trả được nợ công danh “thẹn tai nghe chuyện Vũ Hầu”:

+ Thẹn: cảm thấy xấu hổ, thua kém với người khác

+ Chuyện Vũ Hầu: tác giả sử dụng tích về Khổng Minh - tấm gương về tinh thần tận tâm tận lực báo đáp chủ tướng. Hết lòng trả món nợ công danh đến hơi thở cuối cùng, để lại sự nghiệp vẻ vang và tiếng thơm cho hậu thế.

=> Nỗi thẹn của Phạm Ngũ Lão hết sức cao cả của một nhân cách lớn. Thể hiện khát khao, hoài bão hướng về phía trước để thực hiện lí tưởng, nó đánh thức ý chí làm trai, chí hướng lập công cho các trang nam tử.

=> Với âm hưởng trầm lắng, suy tư và việc sử dụng điển cố điển tích, hai câu thơ cuối đã thể hiện tâm tư và khát vọng lập công của Phạm Ngũ Lão cùng quan điểm về chí làm trai rất tiến bộ của ông.

Kết bài

- Khái quát lại giá trị nội dung và nghệ thuật.

- Bài học đối với thế hệ thanh niên ngày nay: Sống phải có ước mơ, hoài bão, biết vượt qua khó khăn, thử thách để biến ước mơ thành hiện thực, có ý thức trách nhiệm với cá nhân và cộng đồng.

Những bài văn mẫu 10 cảm nhận về bài thơ Tỏ lòng hay nhất

Tuyển chọn các bài làm văn mẫu cảm nhận về bài thơ Tỏ lòng ý nghĩa, sâu sắc nhất làm tài liệu tham khảo cho các em học sinh chuẩn bị tốt cho bài kiểm tra sắp tới tại đây:

Cảm nhận về bài Thơ tỏ lòng Ngữ Văn lớp 10 mẫu 1

Phạm Ngũ Lão là một danh tướng đời Trần. Tuy xuất thân từ tầng lớp bình dân song chí lớn tài cao nên ông nhanh chóng trở thành tỳ tướng số một bên cạnh Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn. Ông sáng tác không nhiều nhưng Thuật hoài là một bài thơ nổi tiếng, được lưu truyền rộng rãi vì nó bày tỏ khát vọng mãnh liệt của tuổi trẻ trong xã hội phong kiến đương thời: làm trai phải trả cho xong món nợ công danh, có nghĩa là phải thực hiện đến cùng lí tưởng trung quân, ái quốc.

Hoành sóc giang sơn kháp kỉ thu

Tam quân tì hổ khí thôn ngưu

Nam nhi vị liễu công danh trái

Tu thính nhân gian thuyết Vũ hầu

Dịch thơ tiếng Việt:

Múa giáo non sông trải mấy thu

Ba quân khí mạnh nuốt trôi trâu

Công danh nam tử còn vương nợ

Luống thẹn tai nghe chuyện Vũ hầu.

Bài thơ được sáng tác trong bối cảnh đặc biệt có một không hai của lịch sử nước nhà. Triều đại nhà Trần (1226 – 1401) là một triều đại lẫy lừng với bao nhiêu chiến công vinh quang, mấy lần quét sạch quân xâm lược Mông - Nguyên hung tàn ra khỏi bờ cõi, giữ vững sơn hà xã tắc, nêu cao truyền thống bất khuất của dân tộc Việt.

Phạm Ngũ Lão sinh ra và lớn lên trong thời đại ấy nên ông sớm thấm nhuần lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc và nhất là lí tưởng sống của đạo Nho là trung quân, ái quốc. Ông ý thức rất rõ ràng về trách nhiệm công dân trước vận mệnh của đất nước: Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách.

Bài thơ Thuật hoài (Tỏ lòng) được làm bằng chữ Hán, theo thể thất ngôn tứ tuyệt luật Đường, niêm luật chặt chẽ, ý tứ hàm súc, hình tượng kì vĩ, âm điệu hào hùng, sảng khoái. Hai câu thơ đầu khắc họa vẻ đẹp gân guốc, lẫm liệt, tràn đầy sức sống của những trang nam nhi - chiến binh quả cảm đang xả thân vì nước, qua đó thể hiện hào khí Đông A ngút trời của quân đội nhà Trần thời ấy.

Hoành sóc giang sơn kháp kỉ thu

(Dịch nghĩa: Cầm ngang ngọn giáo gìn giữ non sông đã mấy thu; dịch thơ: Múa giáo non sông trải mấy thu.)

So với nguyên văn chữ Hán thì câu thơ dịch chưa lột tả được hết chất oai phong, kiêu hùng trong tư thế của người lính đang chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Hoành sóc là cầm ngang ngọn giáo, luôn ở tư thế tấn công dũng mãnh, áp đảo quân thù. Tư thế của những người chính nghĩa lồng lộng in hình trong không gian rộng lớn là giang sơn đất nước trong suốt, một thời gian dài (giang sơn kháp kỉ thu). Có thể nói đây là hình tượng chủ đạo, tượng trưng cho dân tộc Việt quật cường, không một kẻ thù nào khuất phục được. Từ hình tượng ấy, ánh hào quang của chủ nghĩa yêu nước ngời tỏa sáng.

Câu thơ thứ hai: Tam quân tì hổ khí thôn Ngưu.

(Dịch nghĩa: Khí thế của ba quân mạnh như hổ báo, át cả sao Ngưu trên trời. Dịch thơ: Ba quân hùng khí át sao Ngưu), đặc tả khí thế chiến đấu và chiến thắng không gì ngăn cản nổi của quân dân ta. Tam quân tì hổ là một ẩn dụ so sánh nghệ thuật

nêu bật sức mạnh vô địch của quân ta. Khí thôn Nguu là cách nói thậm xưng để tạo nên một hình tượng thơ kì vĩ mang tầm vũ trụ.

Hai câu tứ tuyệt chỉ mười bốn chữ ngắn gọn, cô đúc nhưng đã tạc vào thời gian một bức tượng đài tuyệt đẹp về người lính quả cảm trong đạo quân Sát Thát nổi tiếng đời Trần.

Là một thành viên của đạo quân anh hùng ấy, Phạm Ngũ Lão từ một chiến binh dày dạn đã trở thành một danh tướng khi tuổi còn rất trẻ. Trong con người ông luôn sôi sục khát vọng công danh của đấng nam nhi thời loạn. Mặt tích cực của khát vọng công danh ấy chính là ý muốn được chiến đấu, cống hiến đời mình cho vua, cho nước. Như bao kẻ sĩ cùng thời, Phạm Ngũ Lão tôn thờ lí tưởng trung quân, ái quốc và quan niệm: Làm trai đứng ở trong trời đất, phải có danh gì với núi sông (Chí làm trai - Nguyễn Công Trứ). Bởi thế cho nên khi chưa trả hết nợ công danh thì tự lấy làm hổ thẹn:

“Nam nhi vị liễu công danh trái

Tu thính nhân gian thuyết Vũ hầu

(Công danh nam tử còn vương nợ

Luống thẹn tai nghe chuyện Vũ hầu).

Vũ Hầu tức Khổng Minh, một quân sư tài ba của Lưu Bị thời Tam Quốc. Nhờ mưu trí cao, Khổng Minh đã lập được công lớn, nhiều phen làm cho đôi phương khốn đốn; vì thế ông rất được Lưu Bị tin yêu.

Lấy gương sáng trong lịch sử cổ kim soi mình vào đó mà so sánh, phần đầu vươn lên cho bằng người, đó là lòng tự ái, lòng tự trọng đáng quý cần phải có ở một đấng nam nhi. Là một tùy tướng thân cận của Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn, Phạm Ngũ Lão luôn sát cánh bên cạnh chủ tướng, chấp nhận xông pha nơi làn tên mũi đạn, làm gương cho ba quân tướng sĩ, dồn hết tài năng, tâm huyết để tìm ra cách đánh thần kì nhất nhằm quét sạch quân xâm lược ra khỏi bờ cõi. Suy nghĩ của Phạm Ngũ Lão rất cụ thể và thiết thực; một ngày còn bóng quân thù là nợ công danh của tuổi trẻ với giang sơn xã tắc vẫn còn vương, chưa trả hết. Mà như vậy là phận sự với vua, với nước chưa tròn, khát vọng công danh chưa thỏa. Cách nghĩ, cách sống của Phạm Ngũ Lão rất tích cực, tiến bộ. Ông muốn sống xứng đáng với thời đại anh hùng.

Hai câu thơ sau âm hưởng khác hẳn hai câu thơ trước. Cảm xúc hào sảng ban đầu dần chuyển sang trữ tình, sâu lắng, như lời mình nói với mình cho nên âm hưởng trở nên thâm trầm, da diết.

Phạm Ngũ Lão là một võ tướng tài ba nhưng lại có một trái tim nhạy cảm của một thi nhân. Thuật hoài là bài thơ trữ tình bày tỏ được hùng tâm tráng trí và hoài bão lớn lao của tuổi trẻ đương thời. Bài thơ có tác dụng giáo dục rất sâu sắc về nhân sinh quan và lối sống tích cực đối với thanh niên mọi thời đại. Thuật hoài đã làm vinh danh vị tướng trẻ văn võ song toàn Phạm Ngũ Lão.

Văn mẫu lớp 10 cảm nhận về bài thơ Tỏ lòng mẫu 2

Hòa chung cùng khí thế chiến đấu hào hùng, oanh liệt cùng với biết bao công trạng lẫy lừng của những vị tướng tài ba, Phạm Ngũ Lão là một trong những vị danh tướng được muôn đời mến mộ. Ông còn là một nhà thi sĩ xuất sắc của nền văn học Việt nam, nổi bật trong số ấy là bài thơ Tỏ Lòng. Bằng tình yêu nước thương dân và khát vọng được cống hiến với sự nghiệp của đất nước, những tư tưởng tình cảm đầy đã được tác giả gửi gắm trọn vẹn trong tác phẩm Tỏ lòng.

Tỏ lòng là một lời tâm sự của nhà thơ về những khát khao, hi vọng của một đấng nam nhi sống trên đời. Qua đó, tác giả đã thể hiện sự yêu mến, lòng tự hào của những người lính chiến đấu của quân đội nhà Trần. Mở đầu bài thơ, ta đã thấy hình ảnh của danh tướng Phạm Ngũ Lão hiện lên thật oai hùng biết bao:

“Hoành sóc giang sơn cáp kỷ thu,

Tam quân tỳ hổ khí thôn Ngưu.”

Câu thơ đầu tiên là một câu thơ có hình tượng kỳ vĩ, tráng lệ mang tầm vóc to lớn của cả giang sơn. “Hoành sóc” tức chỉ những người anh hùng tay cầm ngang ngọn giáo tung hoành ngang dọc khắp muôn nơi. Họ đã kiên cường chiến đấu muôn nẻo của chốn giang sơn đất nước này, không quản thời gian mệt mỏi suốt bao “kỷ thu”. Câu thơ mang cả chiều dài của không gian và thời gian vào từng câu chữ. Nó càng thể hiện được tư thế của người chiến sĩ thuở “Bình Nguyên” khi ra trận chiến đấu. Trong trận chiến ấy ta còn thấy được sự đoàn kết sức mạnh của ba quân kẻ có thể chiến thắng được giặc thù. Tác giả dùng hình ảnh “nuốt trôi trâu” tức là những kẻ thù giặc, tuy hung hăng to lớn nhưng cũng không khiến sức mạnh của quân ta bị lung lay. Hình ảnh ẩn dụ so sánh ấy quả thực vô cùng độc đáo, để biểu hiện vị thế không bao giờ bị khuất phục của đội quân ta mà còn khơi nguồn cảm hứng, tự hào của muôn dân với những cống hiến của những vị danh hùng thời ấy.

“Nam nhi vị liễu công danh trái

Tu thính nhân gian thuyết Vũ hầu”

Một người “nam nhi” khi quyết tâm được ra trận luôn mang trong mình một tâm thế chiến đấu rằng: luôn phải chiến đấu hết mình không quản ngại gian khó để lập được chiến công, giành được chiến thắng cho dân tộc. Khát vọng ấy là khát vọng chung của tất cả những đấng nam nhi thời bấy giờ. Tư tưởng “làm trai cho đáng nên trai”, những sứ mệnh trách nhiệm đang được giao trên đôi vai của họ về sự nghiệp giải phóng đất nước là mục tiêu sống của những người lính chiến đấu ấy. Họ mơ ước và tự hào về những chiến công oanh liệt của mình. Sẽ thật vui sướng, hạnh phúc biết bao nhiêu khi tên tuổi của mình được sánh vai cùng với anh hùng Vũ Hầu Gia Cát lương. Nhân đây, Phạm Ngũ Lão đã nhắc tới tài năng của Vũ Hầu như một tấm gương, điển tích điển cố mà muôn đời cần noi gương. Tác giả muốn nhắc nhở những tướng sĩ cần phải luôn trau dồi học tập, rèn luyện lòng dũng cảm và không bao giờ được ngủ quên trên chiến thắng. Có như vậy, tên tuổi của họ mới không bị hổ thẹn với những thời tuyên thệ như trong thơ của Nguyễn Công Trứ:

“Đã có tiếng ở trong trời đất

Phải có danh gì với núi sông”

Tức đã sinh ra trên thế gian này, nhất định phải được công hiến, ghi danh với non sông để không làm hổ thẹn với đấng sinh thành, với vua cha. Vậy nên khi nghe thuyết kể về Vũ hầu, thì những công lao mà Phạm Ngũ Lão đã công hiến vẫn còn khiến tác giả cảm thấy e thẹn.

Bài thơ “Tỏ lòng” được viết theo thể thơ thất ngôn tứ tuyệt, từng lời thơ như một lời khẳng định hào hùng, đánh thép về ý chí chiến đấu và khát vọng công hiến của tác giả đối với đời. Xuyên suốt bài thơ, Phạm Ngũ Lão đã bộc bạch những nỗi lo lắng và mong muốn được phục vụ đất nước, thật khiến cho người đọc cảm thấy khâm phục biết bao nhiêu.

Cảm nhận về bài thơ Tỏ lòng Văn 10 hay nhất mẫu 3

Triều đại nhà Trần (1126-1400) là một mốc son chói lọi trong 4000 năm dựng nước và giữ nước của lịch sử dân tộc ta. Ba lần kháng chiến và đánh thắng quân xâm lược Nguyên – Mông, nhà Trần đã ghi vào lịch sử vàng Đại Việt những chiến công Chương Dương, Hàm Tử, Bạch Đằng... bất tử.

Khí thế hào hùng, oanh liệt của nhân dân ta và tướng sĩ đời Trần được các sử gia ca ngợi là "Hào khí Đông A". Thơ văn đời Trần là tiếng nói của những anh hùng – thi sĩ dào dạt cảm hứng yêu nước mãnh liệt. "Hịch tướng sĩ" của Trần Quốc Tuấn,

"Thuật hoài" (Tỏ lòng) của Phạm Ngũ Lão, "Bạch Đằng giang phú" của Trương Hán Siêu,... là những kiệt tác chứa chan tình yêu nước và niềm tự hào dân tộc.

Phạm Ngũ Lão (1255-1320) là một danh tướng đời Trần, trăm trận trăm thắng, văn võ toàn tài. Tác phẩm của ông chỉ còn lại hai bài thơ chữ Hán: "Thuật hoài" và "Văn Thượng tướng Quốc công Hưng Đạo Đại vương".

Bài thơ "Tỏ lòng" thể hiện niềm tự hào về chí nam nhi và khát vọng chiến công của người anh hùng khi Tổ quốc bị xâm lăng. Nó là bức chân dung tự họa của danh tướng Phạm Ngũ Lão.

Hoành sóc giang san kháp kỉ thu

Tam quân tì hổ khí thôn ngưu

Nam nhi vị liễu công danh trái

Tu thính nhân gian thuyết Vũ Hầu.

Cầm ngang ngọn giáo (hoành sóc) là một tư thế chiến đấu vô cùng hiên ngang dũng mãnh. Câu thơ "Hoành sóc giang san kháp kỉ thu" là một câu thơ có hình tượng kỳ vĩ, tráng lệ, vừa mang tầm vóc không gian (giang san) vừa mang kích thước thời gian chiều dài lịch sử (kháp kỉ thu). Nó thể hiện tư thế người chiến sĩ thuở "bình Nguyên" ra trận hiên ngang, hào hùng như các dũng sĩ trong huyền thoại. Chủ nghĩa yêu nước được biểu hiện qua một vãn thơ cổ kính trang nghiêm: cầm ngang ngọn giáo, xông pha trận mạc suốt mấy mùa thu để bảo vệ giang sơn yêu quý.

Đội quân "Sát Thát" ra trận vô cùng đông đảo, trùng điệp (ba quân) với sức mạnh phi thường, mạnh như hổ báo "tỳ hô" quyết đánh tan mọi kẻ thù xâm lược. Khí thế của đội quân ấy ào ào ra trận. Không một thế lực nào, kẻ thù nào có thể ngăn cản nổi. "Khí thôn Ngưu" nghĩa là khí thế, tráng chí nuốt sao Ngưu, làm át, làm lu mờ sao Ngưu trên bầu trời. Hoặc có thể hiểu: ba quân thế mạnh nuốt trôi trâu. Biện pháp tu từ thậm xưng sáng tạo nên một hình tượng thơ mang tầm vóc hoành tráng, vũ trụ: "Tam quân tì hổ khí thôn Ngưu". Hình ảnh ẩn dụ so sánh: "Tam quân tì hổ..." trong thơ Phạm Ngũ Lão rất độc đáo, không chỉ có sức biểu hiện sâu sắc sức mạnh vô địch của đội quân "sát thát" đánh đâu thắng đấy mà nó còn khơi nguồn cảm hứng thơ ca; tồn tại như một điển tích, một thi liệu sáng giá trong nền văn học dân tộc:

"Thuyền bè muôn đội

Tình kỳ phấp phới

Tỳ hổ ba quân, giáo gươm sáng chói..."

(Bạch Đằng giang phú)

Người chiến sĩ "bình Nguyên" mang theo một ước mơ cháy bỏng: khao khát lập chiến công để đền ơn vua, báo nợ nước. Thời đại anh hùng mới có khát vọng anh hùng! "Phá cường địch, báo hoàng ân" (Trần Quốc Toản) – "Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo" (Trần Thủ Độ). "...Dầu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, ta cũng cam lòng" (Trần Quốc Tuấn)... Khát vọng ấy là biểu hiện rực rỡ những tấm lòng trung quân ái quốc của tướng sĩ, khi tầng lớp quý tộc đời Trần trong xu thế đi lên gánh vác sứ mệnh lịch sử trọng đại. Họ mơ ước và tự hào về những chiến tích hiển hách, về những võ công oanh liệt của mình có thể sánh ngang tầm sự nghiệp anh hùng của Vũ Hầu Gia Cát Lượng thời Tam Quốc. Hai câu cuối sử dụng một điển tích (Vũ Hầu) để nói về nợ công danh của nam nhi thời loạn lạc, giặc giã:

"Công danh nam tử còn vương nợ

Luống thẹn tai nghe chuyện Vũ Hầu".

"Công danh" mà Phạm Ngũ Lão nói đến trong bài thơ là thứ công danh được làm nên bằng máu và tài thao lược, được tinh thần quả cảm và chiến công. Đó không phải là thứ "công danh" tầm thường, đậm màu sắc anh hùng cá nhân. Nợ công danh như một gánh nặng mà kẻ làm trai nguyện trả, nguyện đền bằng xương máu và lòng dũng cảm. Không chỉ "Luống thẹn tai nghe chuyện Vũ Hầu", mà tướng sĩ còn học tập binh thư, rèn luyện cung tên chiến mã, sẵn sàng chiến đấu "Khiến cho người giỏi như Bàng Mông, nhà nhà đều là Hậu Nghệ có thể bêu được đầu Hốt Tất Liệt ở cửa Khuyết, làm rửa thẹn Vân Nam Vương ở Cảo Nhai,..." để Tổ quốc Đại Việt được trường tồn bền vững: "Non sông nghìn thuở vững âu vàng" (Trần Nhân Tông).

"Thuật hoài" được viết theo thể thơ thất ngôn tứ tuyệt. Giọng thơ hùng tráng, mạnh mẽ. Ngôn ngữ thơ hàm súc, hình tượng kì vĩ, tráng lệ, giọng thơ hào hùng, trang nghiêm, mang phong vu anh hùng ca. Nó mãi là khúc tráng ca của các anh hùng tướng sĩ đời Trần, sáng ngời "hào khí Đông A".

Bài văn mẫu lớp 10 cảm nhận về bài thơ Tổ lòng mẫu 4

Thời đại nhà Trần là thời kỳ vàng son của Hào khí Đông A, hào khí ấy đã trở thành một sức mạnh tinh thần to lớn của quân và dân ta trong một thời đại đầy hào hùng

máu lửa. Hào khí Đông A đã thể hiện được tinh thần đoàn kết, ý chí quyết tâm chống giặc của dân tộc. Từ âm vang của thời đại, của hào khí Đông A sóng dậy, Phạm Ngũ Lão đã sáng tác nên bài thơ Tổ lòng đầy đặc sắc và ý nghĩa:

"Hoành sóc giang sơn kháp kỉ thu

Tam quân tì hổ khí thôn Ngưu"

Dịch thơ:

"Múa giáo non sông trải mấy thu

Ba quân khí mạnh nuốt trôi trâu"

Giặc Nguyên tràn vào xâm lược, chúng tàn ác về nhân tính, hung bạo về nhân hình bởi lực lượng lớn mạnh và sức càn quét đáng sợ. Đối phó với kẻ thù man rợ và nguy hiểm ấy cần có một bản lĩnh gan dạ phi thường. Ở đây, Phạm Ngũ Lão đã thể hiện được tầm vóc của mình và sức mạnh to lớn của quân đội nhà Trần. "hoành sóc giang sơn", giữa giang sơn rộng lớn, người tráng sĩ cầm ngọn giáo giặc trong thế hiên ngang để trấn giữ Tổ quốc mình, ngọn giáo ngang tàng đo chiều dài, chiều rộng đất nước, kẻ quân tử nắm ngọn giáo đứng sừng sững, làm chủ trước dân tộc, trước thời cuộc. Lúc này đây, người quân tử đứng giữa giang san của vũ trụ mà không hề nhỏ bé, trái lại đầy vững chãi, lớn lao, ngọn giáo và người quân tử đang thực hiện sứ mệnh mà dân tộc giao phó trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. "Trải mấy thu" nghĩa là thời gian làm nhiệm vụ ấy đã lâu rồi và đến nay vẫn thế năm này qua năm khác vẫn không đổi dời ý chí, tháng năm không đo được ý chí người quân tử, lòng vẫn nhiệt huyết với công cuộc giữ nước của mình.

Câu thơ thứ hai mang cả ý chí quyết đấu của toàn dân tộc. Sự đồng lòng của "tam quân" tạo nên một sức mạnh được ví như hổ báo, chúa sơn lâm của núi rừng, khí thế ngùn ngụt chất cao hơn núi "nuốt trôi trâu". Nếu ở câu thơ thứ nhất là bản lĩnh của một người quân tử, trách nhiệm của một cá nhân với đất nước thì sang câu thơ thứ hai đó là bản lĩnh của một cộng đồng, của trăm vạn người quân tử, trách nhiệm của muôn người với dân tộc. Qua đó, ta thấy được một hào khí của thời đại, của những con người chung chí nguyện chống giặc, dẹp tan quân thù, đem lại hoà bình cho xã tắc, giang san.

"Đất nước còn nhiều những thách thức, khó khăn, vật cản trên con đường đấu tranh còn nhiều gian khó, dù đã quyết chí, dù đã vững lòng nhưng tác giả vẫn còn điều gì đó chưa hài lòng khi nghĩ về bản thân. Bởi thế mà những câu thơ được bộc bạch đầy tâm trạng, chứa chan nỗi lòng của người quân tử:

"Nam nhi vị liễu công danh trái

Tu thính nhân gian thuyết Vũ Hầu"

Dịch thơ:

"Công danh nam tử còn vương nợ

Luống thẹn tai nghe chuyện Vũ Hầu"

Công danh sự nghiệp luôn là khát khao của con người trong bất kỳ thời đại nào. Phạm Ngũ Lão cũng không nằm ngoài nổi ưu tư về công danh của mình, dù ông đã là một kẻ tài cao, đức trọng, lập báo chiến công chỗi đất nước. Kẻ "nam tử" lúc này đây vẫn thấy mình còn một mối nợ với đất nước, đó là tấm lòng của một bậc đại tài đầy khiêm tốn và trách nhiệm.

"Luống thẹn tai nghe chuyện Vũ Hầu"

Tác giả mượn điển cố xưa về Vũ Hầu- một kẻ bề tôi trung thành, vị quân sư tài ba bậc nhất trong lịch sử Trung Hoa. Đó là lòng cảm thấy hổ thẹn, không thể hài lòng về bản thân khi nhắc đến bậc vĩ nhân xưa. Với tác giả, không thể nào chấp nhận một cuộc sống không công danh, một sự tồn tại nằm ngoài trách nhiệm với dân tộc, với đất nước.

Bài thơ được viết nên bởi cả tấm lòng của người quân tử. Chỉ với 4 câu thơ thôi nhưng ý tứ thật sâu sắc, chí nguyện giúp đời cứu nước thật lớn lao. Bài thơ đã thôi thúc trong lòng em ý thức sống trách nhiệm với bản thân, gia đình và đất nước mình, sẽ sống hết mình, cống hiến thật nhiều cho sự phát triển của Tổ quốc hôm nay và mai sau.

Văn mẫu cảm nhận về bài thơ Tỏ lòng Văn 10 mẫu 5

Trong lịch sử văn học của Việt Nam, Phạm Ngũ Lão chỉ để lại vồn vẹn có hai bài thơ nhưng tên tuổi của ông vẫn luôn được sánh ngang những tác giả như danh tiếng nhất của văn học thời Trần – dòng văn học yêu nước. Bài thơ Tỏ lòng là một minh chứng tiêu biểu cho quy luật sống còn của văn chương nghệ thuật xưa nay: "quý hồ tinh bất quý hồ đa" (quý tinh túy, không có nhiều).

Hai câu thơ đầu đã thể hiện suât sắc vẻ đẹp của con người với tầm vóc, tư thế, hành động lớn lao và kỳ vĩ:

"Hoành sóc giang sơn kháp kỷ thu

Tam quân tỳ hổ khí thôn ngưu”

Dịch:

“Múa giáo non sông trái mấy thu,

Ba quân khí mạnh nuốt trôi trâu.”

Hai chữ “múa giáo” trong lời dịch chưa thực sự thể hiện được xuất sắc hai từ “hoành sóc” của câu thơ chữ Hán. Câu thơ nguyên tác đã dựng lên hình ảnh một con người cầm ngang ngọn giáo mà từ đó trấn giữ đất nước. Cây trường giáo ấy dường như có thể đo được chiều dài của non sông. Con người xuất hiện với một tư thế vô cùng hiên ngang, mang tầm vóc lớn lao, sánh ngang với vũ trụ. Con người kỳ vĩ ấy thậm chí còn như áp cả không gian bao la. Hành động phi thường giữa khoảng trời đất: “khí mạnh nuốt trôi trâu”, không hề mệt mỏi: “trái mấy thu” tính cho hình ảnh của con người vốn đã kỳ vĩ này lại càng kỳ vĩ hơn nữa. Không gian được mở ra theo chiều rộng của núi sông, mở lên theo chiều cao đến tận sao ngưu thăm thẳm.

Trong câu thơ đầu, tác giả đã sử dụng một hình ảnh vô cùng quen thuộc của văn chương cổ đại nhưng đã chất lọc và kết tinh thành những áng thơ tuyệt cú. Sau này, trong bản dịch của Chinh phụ ngâm, ta thấy sự xuất hiện hình ảnh người chinh phụ: “Chỉ ngang ngọn giáo vào ngàn hang beo”. Nhưng, so với hình ảnh của người tráng sĩ cầm ngọn giáo trấn giữ non sông, đất nước thì người chinh phụ lại không có được cái vẻ đẹp của vũ trụ, cái hào khí ôm trùm cả đất trời ấy.

Hình ảnh ba quân là hình ảnh nói về quân đội nhà Trần nhưng cũng là hình ảnh tượng trưng cho sức mạnh mẽ của dân tộc. Thủ pháp nghệ thuật so sánh vừa cụ thể hóa sức mạnh của ba quân vừa hướng tới sự khái quát hóa sức mạnh tinh thần mang hào khí Đông A của dân tộc ta. Câu thơ khiến cho người đọc ấn tượng mạnh với sự kết hợp giữa hình ảnh khách quan và cảm nhận chủ quan giữa hiện thực và lãng mạn đến bất ngờ.

Hai câu thơ sau lại là dùng để thể hiện nỗi lòng của người tráng sĩ. Nỗi lòng đó là cái chí, cái tâm của người anh hùng:

“Nam nhi vị liễu công danh trái,

Tu thính nhân gian Thuyết vũ hầu.”

Ở đây, chí làm trai mang tinh thần, tư tưởng tích cực của Nho giáo là lập công, lập danh, lập nghiệp. Quan niệm lập công danh đã trở thành một quan niệm lý tưởng

để đánh giá nam nhi thời phong kiến xưa. Công danh được coi là món nợ đời mà kẻ làm trai phải trả. Trả xong nợ công danh tức là có nghĩa đã hoàn thành nhiệm vụ đối với đời, với dân, với nước. Chí làm trai thời bấy giờ khiến cho con người có thể từ bỏ lối sống tầm thường, ích kỷ để thay vào đó là sự hy sinh, chiến đấu cho sự nghiệp lớn lao, cứu nước và giữ nước.

Điều đáng chú ý hơn nữa đó là bên cạnh cái chí của người anh hùng thì cái tâm còn sáng tỏ hơn nữa. Cái tâm ấy thể hiện qua nổi thẹn của Phạm Ngũ Lão. Ông thẹn khi mình chưa có tài mưu lược lớn như Vũ hầu Gia Cát Lượng thời Hán để giúp cho Hán Vũ Đế cứu nước, cứu dân. Một cái nổi thẹn nhưng không khiến cho người thẹn bị hạ thấp danh phẩm mà nó lại khiến cho ta càng trân trọng yêu thương phẩm giá tuyệt vời của thi nhân. Nổi thẹn đặc biệt ấy vừa có giá trị nhân cách vừa cao cả, lớn lao.

Tỏ lòng vừa là nổi lòng riêng của nhà thơ Phạm Ngũ Lão vừa là xu thế chung tất yếu của thời đại: sức mạnh, tinh thần quyết chiến, quyết thắng để giải cứu dân tộc, giải cứu nhân dân chất kẻ thù xâm lược tàn ác. Với bút pháp nghệ thuật hoành tráng, bài thơ đã thể hiện được suất sắc hào khí của thời đại Đông A – một trong những thời đại hào hùng nhất, vẻ vang nhất của lịch sử dân tộc Việt Nam.

Bài làm văn mẫu 10 cảm nhận về bài thơ Tỏ lòng mẫu 6

Tỏ lòng là bài thơ nói về chí làm trai theo quan niệm Nho giáo xưa. Bài thơ đã xây dựng nên một hình tượng đẹp về người anh hùng thời loạn: một tráng sĩ hiên ngang tay cắp ngang ngọn giáo, đánh Đông dẹp Bắc để lập công danh. Bài thơ khiến ta nhớ đến bài ca dao:

Làm trai cho đáng nên trai

Phú Xuân đã trải, Đồng Nai đã từng

Đó là tiêu chuẩn lí tưởng của người đàn ông trong bất cứ thời đại nào. Trong thời loạn, chí khí ấy lại càng cần thiết. Phạm Ngũ Lão đã hình tượng hoá quan niệm của Nho gia về đấng nam nhi. Đây là một quan niệm đúng đắn và cao đẹp. Là con người, dù là đàn ông hay đàn bà, dù là già hay trẻ đều phải có trách nhiệm với đất nước, với quê hương, với cộng đồng, huống chi là người tráng sĩ sinh ra trong thời loạn. Họ phải biết mang sức lực, tài trí của mình ra giúp dân, giúp nước, bảo vệ sự ổn định của xã hội. Với những bậc quân tử xưa, đền nợ nước, báo ơn vua là lí tưởng và mục đích sống của họ. Như Nguyễn Công Trứ từng nói:

Đã sinh ra ở trong trời đất

Phải có danh gì với núi sông

Nếu họ không thực hiện được con đường công danh ấy, họ sẽ cảm thấy hổ thẹn với mọi người. Cả cuộc đời người quân tử chỉ có một lí tưởng duy nhất để theo đuổi đó là lập công danh. Con đường mà Nho giáo đã vạch sẵn cho tất cả các đấng nam nhi là "tê gia, trị quốc, bình thiên hạ". Tư tưởng này đã trở thành một động lực thôi thúc các nhà Nho phát huy tài trí của mình ra giúp nước. Nhà Nho tiến bộ của thế kỉ XX - Phan Bội Châu - cũng đã từng thể hiện một cách hùng hồn và đầy nhiệt huyết cái chí khí ấy của người anh hùng thời loạn:

Làm trai phải lạ ở trên đời

Há để càn khôn tự chuyển rời

Trong khoảng trăm năm cần có tớ

Sau này muôn thuở há không ai?

Tư tưởng ấy đã làm nên một hình tượng đẹp thể hiện khát vọng cứu nước trong văn học Việt Nam:

Muốn vượt biển Đông theo cánh gió

Muôn trùng sóng bạc tiễn ra khơi

Trong suốt mấy ngàn năm lịch sử, đất nước ta đã phải trải qua nhiều cuộc chiến tranh vệ quốc. Một đất nước nhỏ bé luôn đứng trước nguy cơ bị xâm lược nên ý thức giữ nước đã trở thành ý thức có tính chất bản năng của mỗi người dân. Vì thế mà hình tượng đẹp nhất về người anh hùng bao giờ cũng là người anh hùng thời loạn. Trong đó hình tượng người tráng sĩ trong Tỏ lòng là một hình tượng có vẻ đẹp lí tưởng, bởi thời kì lịch sử ấy, nhà Trần với ba lần chiến thắng quân Nguyên Mông đã viết lên những trang sử vô cùng chói lọi trong thiên sử chống ngoại xâm của dân tộc ta... Sau người tráng sĩ ấy còn biết bao hình tượng đẹp nữa, trong đó không thể không kể đến những anh bộ đội cụ Hồ, những anh vệ quốc quân trong kháng chiến chống Pháp, những anh giải phóng quân - chàng Thạch Sanh của thế kỉ XX - trong kháng chiến chống Mĩ...

Người anh hùng với lí tưởng cao đẹp đã từng đánh Đông dẹp Bắc, từng làm nên cái khí thế "nuốt sao Ngưu" dũng mãnh ấy, khi nhìn lại sự nghiệp của mình vẫn mang những niềm trần trở day dứt:

Công danh nam tử còn vương nợ

Luống then tai nghe chuyện Vũ Hầu

Đây là cái then của một nhân cách cao đẹp. Như thế vẫn chưa thoả mộng công danh, người quân tử không có điểm dừng trong sự nghiệp công danh của mình. Phạm Ngũ Lão với Tô lòng đã thể hiện một nhân cách cao đẹp của người tướng lĩnh, con người suốt cuộc đời khao khát lập công, khao khát mang sức lực và tài trí của mình ra giúp nước. Bài thơ là niềm tự hào của mỗi chúng ta về truyền thống đạo đức, truyền thống yêu nước của cha ông ta.

Cảm nhận về bài thơ Tô lòng Ngũ Văn lớp 10 mẫu 7

Trong dòng chảy của văn học trung đại Việt Nam, chủ nghĩa yêu nước là một nội dung lớn, bao trùm và xuyên suốt văn học giai đoạn này với nhiều tác giả, tác phẩm nổi tiếng và bài thơ “Thuật hoài” (Tô lòng) của tác giả Phạm Ngũ Lão là một trong số những tác phẩm tiêu biểu. Ra đời sau chiến thắng Mông - Nguyên của quân đội nhà Trần, bài thơ đã thể hiện vẻ đẹp của hào khí Đông A, sức mạnh của con người và quân đội thời Trần.

Đọc bài thơ, người đọc có thể nhận thấy hai câu thơ mở đầu bài thơ đã khắc họa một cách rõ nét, chân thực hình tượng của con người và quân đội thời Trần. Trước hết đó chính là hình tượng con người thời Trần được khắc họa qua câu thơ đầu tiên:

Hoành sóc giang sơn kháp kỉ thu

(Múa ngang ngọn giáo trải mấy thu)

Câu thơ đã vẽ lên hình ảnh con người tay cầm ngang ngọn giáo mà bảo vệ, trấn giữ quê hương, đất nước. “Cầm ngang ngọn giáo” là một hành động rất mạnh mẽ, nó gọi lên tư thế hiên ngang, hùng dũng, sẵn sàng chiến đấu của người chiến sĩ. Thêm vào đó, tác giả còn đặt hình ảnh người tráng sĩ trong không gian “giang sơn” rộng lớn của núi rừng, của Tổ quốc và thời gian chiến đấu dài đằng đẵng, suốt từ năm này qua năm khác - “kháp kỉ thu” đã thêm một lần nữa tô đậm thêm tư thế hiên ngang, bất khuất của người tráng sĩ trong công cuộc đấu tranh bảo vệ quê hương, đất nước.

Thêm vào đó, hình tượng quân đội nhà Trần tràn đầy sức mạnh và khí thế cũng được tác giả Phạm Ngũ Lão tái hiện thật sống động, rõ nét.

Tam quân tì hổ khí thôn ngưu

(Ba quân khí mạnh nuốt trôi trâu)

“Tam quân” chính là ba quân trong được quân đội nhà Trần xây dựng, đó là tiền quân, trung quân và hậu quân. Thêm vào đó, câu thơ với việc sử dụng hàng loạt các hình ảnh so sánh và lối nói phóng đại khi so sánh quân đội nhà Trần với “tì hổ” - sức mạnh của loài hổ báo, nó có thể át đi cả sao Ngưu trên trời đã cho thấy khí thế dũng mãnh, hào hùng của quân đội nhà Trần. Đó cũng chính là sức mạnh, là khí thế của hào khí Đông A được cả dân tộc tự hào.

Như vậy, hai câu thơ mở đầu bài thơ, với hình ảnh so sánh, phóng đại và giọng điệu hào hùng đã khắc họa một cách rõ nét tư thế hiên ngang, bất khuất của các tráng sĩ thời Trần cùng sức mạnh, tầm vóc mạnh mẽ của quân đội nhà Trần.

Nếu hai câu thơ mở đầu bài thơ đã thể hiện hình tượng con người và quân đội thời Trần thì trong hai câu thơ còn lại tác giả đã tập trung làm bật nổi nỗi lòng của chính mình.

Nam nhi vị liễu công danh trái

Tu thính nhân gian thuyết Vũ Hầu

(Công danh nam tử còn vương nợ

Luông thẹn tai nghe chuyện Vũ Hầu.)

Theo quan niệm của Nho giáo, công danh chính là lập công, ghi danh sử sách để tiếng thơm còn vương lại đến muôn đời sau, đây cũng chính là một món nợ lớn đối với mỗi trang nam nhi. “Công danh” dường như đã trở thành lí tưởng đối với nam nhi dưới thời đại phong kiến. Là một người văn võ song toàn, từng ghi được nhiều chiến công, nhưng với ông, mình vẫn còn mắc nợ - món nợ “công danh”. Hai chữ “vương nợ” trong bản dịch thơ như khắc sâu thêm nỗi niềm da diết trong lòng tác giả, ông vẫn luôn tự ý thức một cách sâu sắc về trách nhiệm của mình với quê hương, với đất nước.

Không dừng lại ở đó, hai câu thơ còn cho chúng ta thấy được vẻ đẹp nhân cách, tâm hồn của Phạm Ngũ Lão. Vẻ đẹp ấy được thể hiện qua nỗi “thẹn” của ông với Vũ Hầu. Như chúng ta đã biết, Vũ Hầu tức là Gia Cát Lượng, một nhân vật lịch sử lỗi lạc và là một con người tài năng, một bề tôi trung thành, đã từng nhiều lần giúp đỡ Lưu Bị khôi phục nhà Hán. Nhắc đến tích chuyện về Vũ Hầu, Phạm Ngũ Lão cảm thấy “thẹn”, thấy xấu hổ, thua kém. Nỗi “thẹn” ấy của Phạm Ngũ Lão xét đến cùng là biểu hiện của một nhân cách cao đẹp, nó đánh thức chí làm trai đàn cuộn cuộn trong ông và đồng thời cũng thể hiện lí tưởng, hoài bão của tác giả.

Như vậy, hai câu thơ khép lại bài thơ với âm hưởng trầm lắng, đã cho người đọc thấy được vẻ đẹp tâm hồn, nhân cách cao cả của Phạm Ngũ Lão cùng quan điểm tiến bộ về chí làm trai của ông.

Tóm lại, bài thơ “Thuật hoài” với thể thơ thất ngôn tứ tuyệt hàm súc, ngôn ngữ cô đọng đã thể hiện được hình tượng, khí thế hiên ngang, dũng mãnh của con người và quân đội thời Trần. Đồng thời, qua đó cũng giúp người đọc thấy được vẻ đẹp tâm hồn, nhân cách của nhà thơ Phạm Ngũ Lão.